

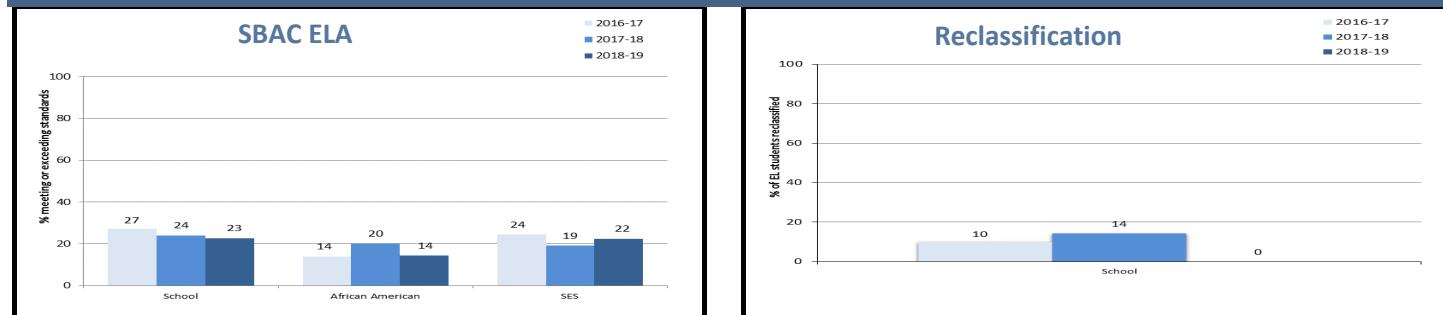
# 2018-19 School Accountability Highlights

## Malcolm X Academy ES (K5)

### Demographics (% of School Count)

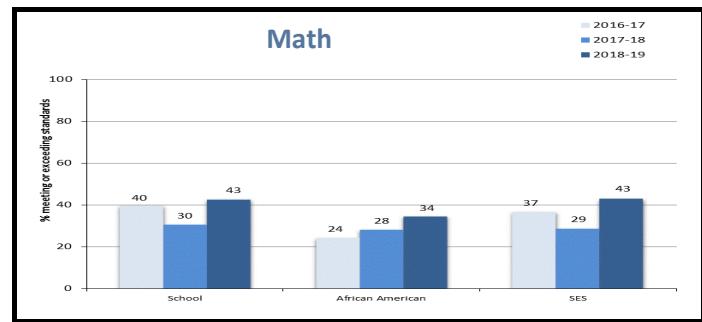
Year (Fall)	School Count	African American	American Indian	Asian	Decline to State	Filipino	Hispanic Latino	Multi Racial	Pacific Islander	White	English Leaner	Special Ed.	SES	Foster child
2016-17	88	59.1	2.3	0.0	14.8	1.1	6.8	6.8	9.1	0.0	10.2	17.0	86.4	
2017-18	91	50.5	1.1	0.0	23.1	1.1	7.7	4.4	12.1	0.0	7.7	14.3	83.5	4.4
2018-19	102	45.1	0.0	0.0	24.5	2.0	8.8	5.9	13.7	0.0	4.9	11.8	86.3	0.0

### Academic Indicators



SBAC ELA: All students in grades 3-8 and 11 are assessed annually on grade level standards in English/language arts in April/May.

The English Learner Progress Indicator (ELPI) replaces the former Annual Measurable Achievement Objectives (AMAOs). ELs who advance at least one overall CELDT performance level from prior year to current year (or remain at or above level 4 – Early Advanced) are considered to have made progress. Students who meet the criteria to be reclassified as “Fluent English Proficient” are also considered to have made progress.



SBAC Math: All students in grades 3-8 and 11 are assessed annually on grade level standards in Mathematics in April/May.

### 2018-19 Survey Results

SEL Survey was open to students in grades 4-12. Change from 2017-18 is indicated by arrow. CC Survey was open to students in grades 4-12, all staff, and all families.

### Social-Emotional Learning Survey

#### Growth Mindset

**75** ▲ 20 % favorable

Students with a fixed mindset believe that their intelligence and talents are fixed at a certain level. By contrast, those with a growth mindset believe that their abilities can be developed through effort.

#### Self-Efficacy

**61** ▼ 6 % favorable

Students with strong self-efficacy have confidence in their ability to succeed and to exert control over their own motivation behavior, and environment.

#### Self-Management

**55** ▼ 6 % favorable

Self-management refers to a student's ability to regulate his/her emotions, thoughts, and behaviors effectively. Students with strong self-management skills arrive to class prepared, pay attention, follow directions, allow others to speak without interruption, and work independently with focus.

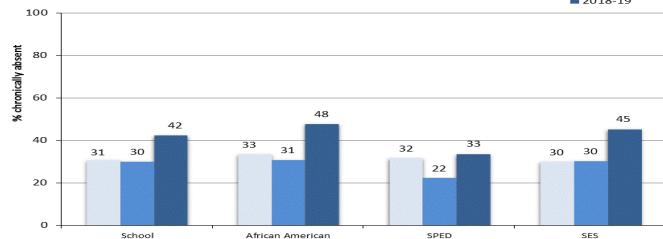
#### Social Awareness

**71** ▼ 1 % favorable

Social awareness is the ability to take the perspective of and empathize with others from diverse backgrounds and cultures. Social awareness is prerequisite for interacting effectively with peers and authority figures.

### Behavior Indicators

#### Chronic Absenteeism



A student is considered to be chronically absent if that student has an attendance rate of less than or equal to 90% (based on daily attendance code, excused and unexcused absences only, no tardy codes are included). The number of chronically absent students is then aggregated to the school level to determine the number and proportion of chronically absent students for each school.

### Culture Climate Survey

#### Climate of Support for Academic Learning (% favorable)



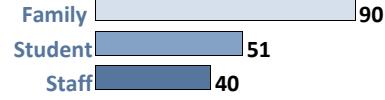
Climate of Support for Academic Learning: Students and teachers feel that there is a climate conducive to learning and that teachers use supportive practices, such as: encouragement and constructive feedback; varied opportunities to demonstrate knowledge and skills; support for risk-taking and independent thinking; atmosphere conducive dialog and questioning and academic challenge.

#### Knowledge & Fairness of Discipline & Rules (% favorable)



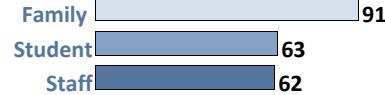
Knowledge and Fairness of Discipline, Rules and Norms: Clearly communicated rules and expectations about student and adult behavior, especially regarding physical violence, verbal abuse or harassment, and teasing; clear and consistent enforcement and norms for adult intervention.

#### Safety (% favorable)



Sense of Safety: Students and adults report feeling safe from verbal abuse, teasing, or exclusion by others in the school.

#### Sense of Belonging (School Connectedness) (% favorable)



Sense of Belonging (school connectedness): A positive sense of being accepted, valued, and included, by others (teacher and peers) in all school settings. Students and parents report feeling welcome at the school.

# 2018-19 學校問責摘要

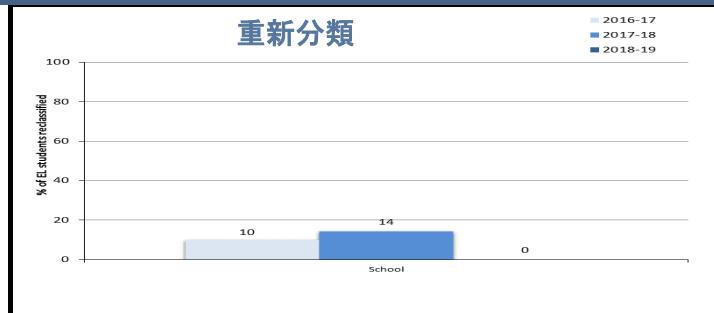
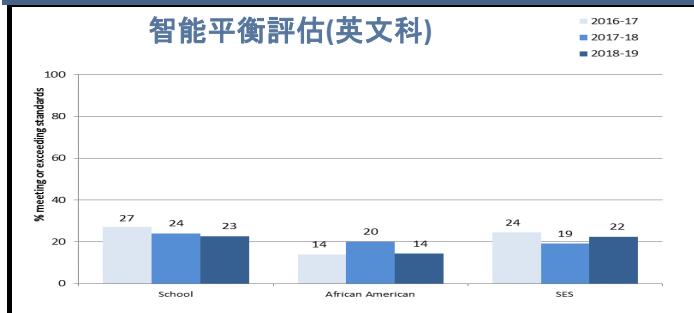
## Malcolm X Academy ES (K5)

### 學生人口 (佔學生人數百分比%)

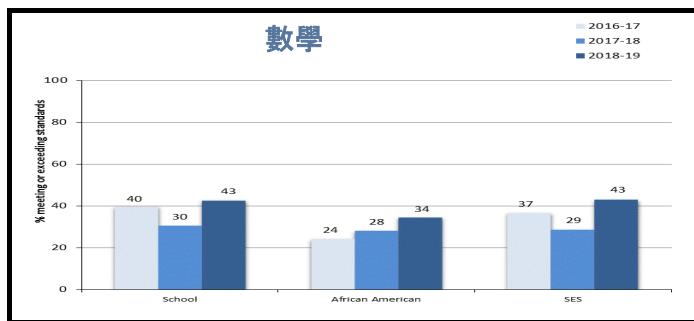
學年(秋季 學期)	學生人數	非裔	美洲印第 安裔	亞裔	拒絕透露	ofilipino	西班牙拉 美裔	多種族	太平洋島 民	白人	英語學習 生	特殊教育 生	社經地位 低學生	兒童 Foster*
2016-17	88	59.1	2.3	0.0	14.8	1.1	6.8	6.8	9.1	0.0	10.2	17.0	86.4	
2017-18	91	50.5	1.1	0.0	23.1	1.1	7.7	4.4	12.1	0.0	7.7	14.3	83.5	4.4
2018-19	102	45.1	0.0	0.0	24.5	2.0	8.8	5.9	13.7	0.0	4.9	11.8	86.3	0.0

\* 寄養兒童

### 學業指標



智能平衡評估(英文科):  
所有3至8年級，以及11年級學生於每年4月/5月期間接受年級程度標準的英文/語言藝術科評估。



智能平衡評估(數學科):  
所有3至8年級，以及11年級學生於每年4月/5月期間接受年級程度標準的數學科評估。

### 2018-19學年調查結果

社交:

情感學習調查供4至12年級學生填寫。箭頭指示了來自2017-18學年後的修改部分。文化校風調查供4至12年級學生、所有教職員及家長填寫。

#### 社交-情感學習調查

##### 成長思維

**75** % 贊同 ▲ 20

持固定思維學生相信他們的智商及才能固定於某個水平。相反，持成長思維學生則相信他們的能力可通過努力來改進。

##### 自我效能

**61** % 贊同 ▼ 6

具較強自我效能的學生對自己取得成功，以及控制自身動機、行為及四周環境的能力充滿信心。

##### 自我管理

**55** % 贊同 ▼ 6

自我管理即指學生有效調節自身情緒、思想及行為的能力。具較強自我管理技能的學生會準備好上課、留心上堂、遵循指示、不打擾他人說話，以及專注獨立完成工作等。

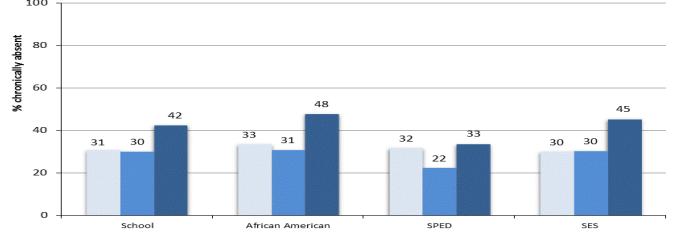
##### 社交認知

**71** % 贊同 ▼ 1

社交認知是一種接納多元背景及文化觀點，以及憐恤他人的能力。社交認知是有效與朋輩及權威人士互相溝通的先決條件。

#### 行為指標

##### 長期曠課



若學生考勤率低於或等於百分之九十(根據每天考勤情況、如允准及無故缺課(不包括遲到))，他們會被視為長期曠課。學校長期曠課學生的合計數字將決定各校的長期曠課生總數和比例。

#### 文化氛圍調查

##### 學業支援氛圍

家長 92  
學生 78  
教職員 79

學業支援氛圍:學生及教師感到有一股有利學習的氛圍。教師運用不同支援措施，例如:鼓勵性和建設性的反饋；各種表現知識及技能的機會；有助承擔風險及獨立思考的支援；有利對話、發問及學術挑戰的氛圍等。

##### 對紀律和規則的了解 及公平處理

家長 90  
學生 78  
教職員 70

對紀律、規則和規範的了解及公平處理:清晰傳達有關學生及成人行為的規則和要求，特別是關於身體暴力、言語攻擊或騷擾，以及戲弄等方面；明確及貫徹執行和規範成人介入措施。

##### 安全

(贊同%)  
家長 90  
學生 51  
教職員 40

安全感:學生及家長表示在校內感到安全，免受他人言語攻擊、戲弄或排斥。

##### 歸屬感(學校聯誼)

(贊同%)  
家長 91  
學生 63  
教職員 62

歸屬感(學校聯誼):一種在所有學校環境中被他人(教師及朋輩)接納、珍視，以及包容的正面感受。學生及家長表示在校受到歡迎。

# Puntos destacados de las responsabilidades de las escuelas para el ciclo escolar 2018-19

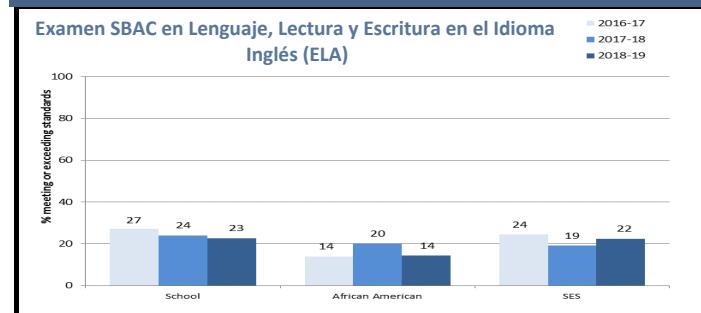
## Malcolm X Academy ES (K5)

### Demografía (% de alumnos en la escuela)

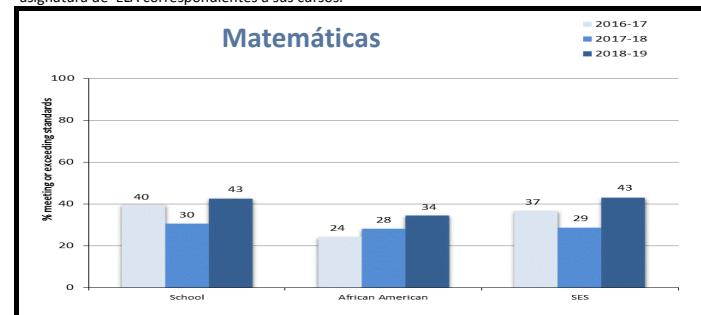
Año escolar (Semestre de Otoño)	Número total de alumnos	Afroamericano	Amerindio	Asiático	Se niega a declarar	Filipino	Hispano/Latino	Multirracial	Islas del Pacífico	Blanco	Alumno del Idioma Inglés	Educación Especial	Bajos Recursos Socioeconómicos (SES)	Niño Foster*
2016-17	88	59.1	2.3	0.0	14.8	1.1	6.8	6.8	9.1	0.0	10.2	17.0	86.4	
2017-18	91	50.5	1.1	0.0	23.1	1.1	7.7	4.4	12.1	0.0	7.7	14.3	83.5	4.4
2018-19	102	45.1	0.0	0.0	24.5	2.0	8.8	5.9	13.7	0.0	4.9	11.8	86.3	0.0

\* Estudiante que vive bajo custodia temporal

### Indicadores Académicos



Examen SBAC en Lenguaje, Lectura y Escritura en el Idioma Inglés (ELA): Todos los estudiantes de 3er a 8º grado y del 11º grado son evaluados anualmente en abril y mayo en los estándares académicos de la asignatura de ELA correspondientes a sus cursos.

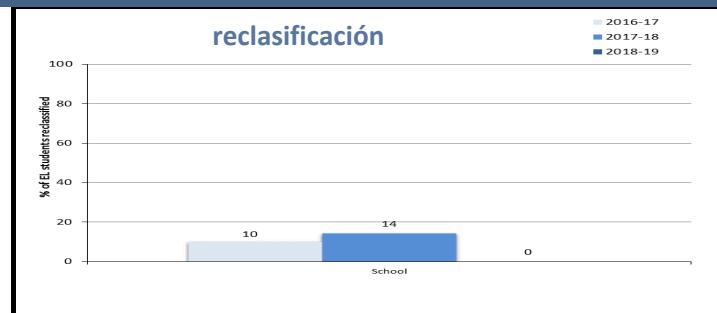


Examen SBAC en Matemáticas: Todos los estudiantes de 3er a 8º grado y del 11º grado son evaluados anualmente en abril y mayo en los estándares académicos de la asignatura de matemáticas correspondientes a sus cursos.

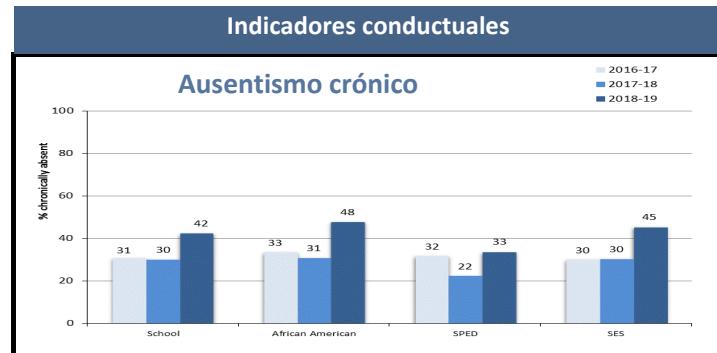
### Resultados de las encuestas del año escolar 2018-19

La encuesta sobre el Desarrollo Socioemocional (SEL) se ofreció a los estudiantes de 4º al 12º grado. Las variaciones con respecto a la encuesta del año escolar 2017-18 se indica con la flecha. La encuesta sobre el Entorno Cultural (CC) se ofreció a lo

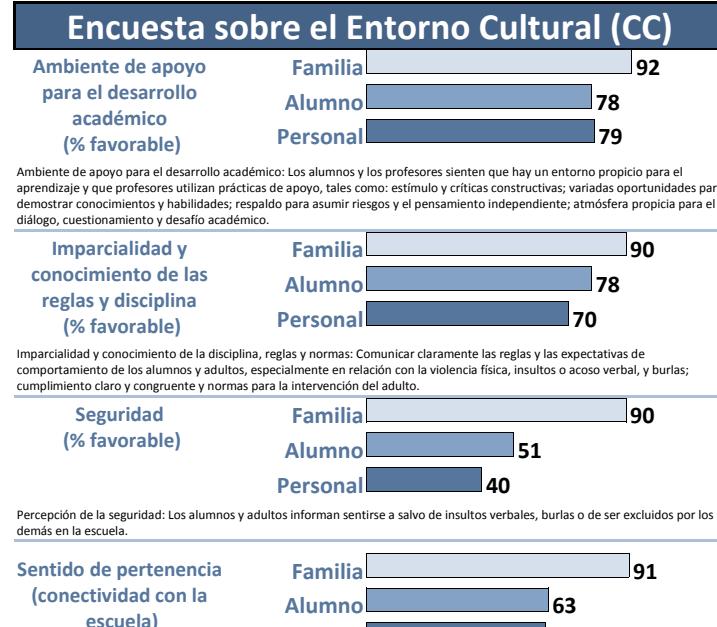
### Encuesta sobre el Desarrollo Socioemocional (SEL)



El Indicador del Progreso de los Alumnos del Idioma Inglés (ELPI) sustituyó los Objetivos Anuales para Medir el Rendimiento (AMA). Los alumnos ELL que avanzan al menos un nivel de rendimiento en el resultado total del examen CELDT con respecto al año anterior (o permanecen o superan el Nivel 4 o Pre-avanzado) se consideran que han progresado. Además, los estudiantes que cumplen con el criterio de reclasificación "Dominar el idioma inglés" se consideran que han progresado.



Un estudiante es considerado ausente crónico si ese estudiante tiene una tasa de asistencia menor o igual al 90% (basado en el código de asistencia diaria, sólo ausencias justificadas e injustificadas, no se incluyen los códigos de atrasos). El número de estudiantes considerados ausentes crónicos entonces se agrega al nivel escolar para determinar el número y la proporción de estudiantes considerados ausentes crónicos para cada escuela.



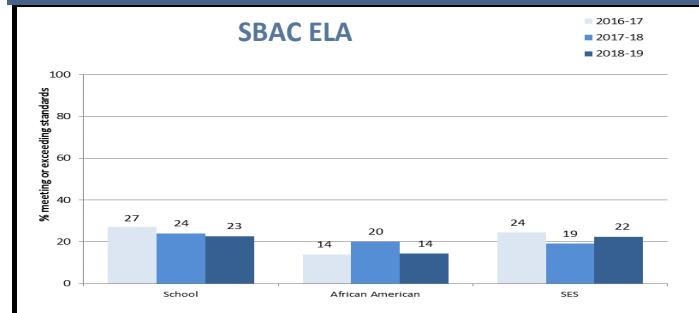
Sentido de pertenencia (conectividad con la escuela): Una percepción positiva de ser aceptado, valorado e incluido por los demás (profesores y compañeros) en todos los entornos escolares. Los alumnos y padres informan sentirse bien recibidos en la escuela.

# Các Điểm nhấn trong Trách nhiệm giải trình của Trường Malcolm X Academy ES (K5)

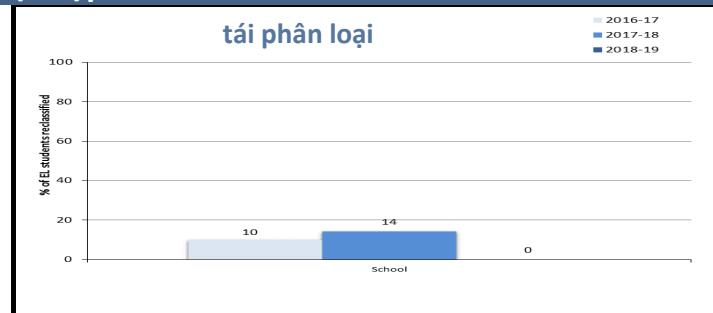
Năm Mùa Thu	Số trường đếm	Mỹ gốc Phi	Mỹ bản địa	Châu Á	Tử chối nêu	Philipin	Mỹ gốc La tinh	Đa chủng tộc	Các đảo Thái Bình Dương	Trắng	Học viên Anh Ngữ	Giáo dục chuyên biệt	SES tình trạng kinh tế xã hội	đứa trẻ Foster*
2016-17	88	59.1	2.3	0.0	14.8	1.1	6.8	6.8	9.1	0.0	10.2	17.0	86.4	
2017-18	91	50.5	1.1	0.0	23.1	1.1	7.7	4.4	12.1	0.0	7.7	14.3	83.5	4.4
2018-19	102	45.1	0.0	0.0	24.5	2.0	8.8	5.9	13.7	0.0	4.9	11.8	86.3	0.0

\*Trẻ em trai Nuôi dưỡng

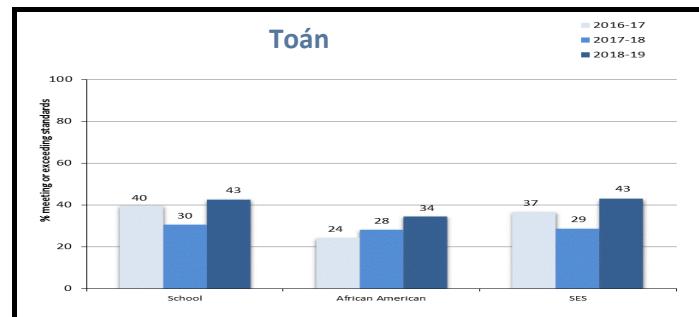
## Chỉ số học tập



SBAC ELA: Tất cả học sinh lớp 3-8 và 11 được đánh giá hàng năm về các tiêu chuẩn cấp lớp trong môn tiếng Anh/Kỹ năng Ngôn ngữ vào tháng 4/5



"Chỉ số Tiến bộ Học tập cho Học viên Anh ngữ (ELPI) thay cho Các Mục tiêu về thành tích đo lường được hàng năm (AMAOs). Học viên Anh ngữ EL nào tăng được ít nhất một bậc điểm tổng quát của kỳ thi CELDT so từ năm trước với năm nay (hoặc vẫn giữ ở mức 4 hoặc cao hơn mức 4 - Tiềm Cao cấp) được coi là đã có tiến bộ. Học sinh nào đạt được các tiêu chuẩn để được tái xếp loại là "Thành thạo Tiếng Anh" cũng được coi là đã có tiến bộ."

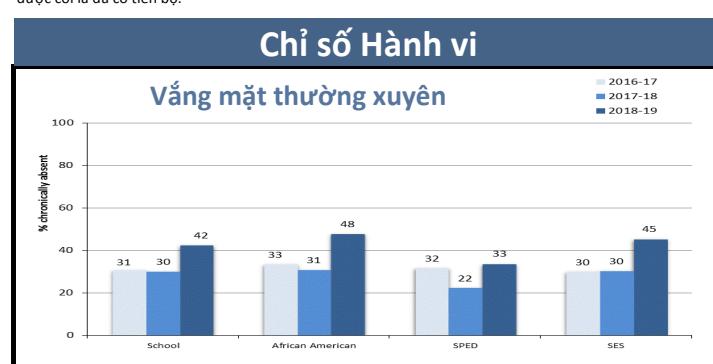


Toán SBAC: Tất cả học sinh lớp 3-8 và 11 được đánh giá hàng năm về các tiêu chuẩn cấp lớp trong môn Toán vào tháng 4/5

## Kết quả khảo sát 2018-19

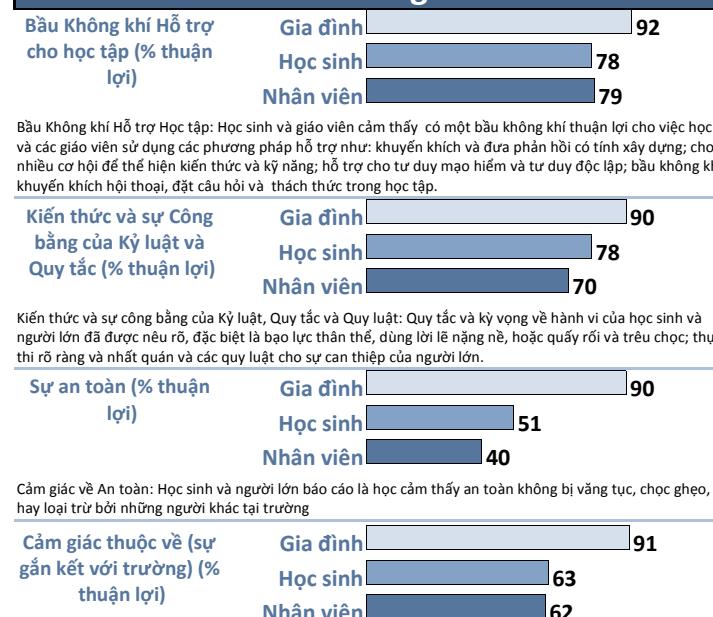
Khảo sát SEL đã mở cho học sinh lớp 4-12. Thay đổi từ năm 2017-18 được chỉ báo bởi mũi tên. Khảo sát CC dành cho học sinh lớp 4-12, tất cả nhân viên, và tất cả các gia đình.

## Khảo sát về việc học Xã hội- Cảm xúc



Một học sinh được coi là vắng mặt thường xuyên nếu học sinh đó có tỷ lệ đi học ít hơn hoặc bằng 90% (dựa trên số mã số tham dự lớp học hàng ngày, chỉ tính các ngày vắng mặt có và không có lý do, không tính ngày đi trễ). Số học sinh vắng mặt thường xuyên sau đó được tổng hợp ở cấp trường để xác định số lượng và tỷ lệ học sinh vắng mặt thường xuyên của mỗi trường.

## Khảo sát bầu Không khí Văn hóa



# Các Điểm nhấn trong Trách nhiệm giải trình của Trường Malcolm X Academy ES (K5)

## Khảo sát bầu Không khí Văn hóa

Cảm giác Thuộc về (sự gắn kết với trường): Một cảm nhận tích cực về việc được những người khác (giáo viên và bạn bè) chấp nhận, đánh giá tốt, và hòa nhập trong tất cả các bối cảnh ở trường học. Học sinh và phụ huynh cảm thấy được chào đón tại trường.

# Mga Tampok na Impormasyon Tungkol sa Pananagutan ng Paaralan

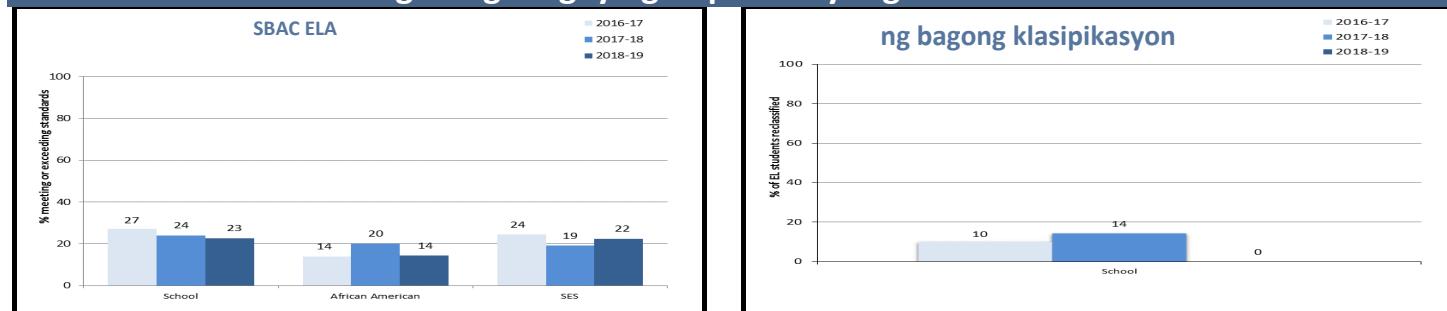
## Malcolm X Academy ES (K5)

### Demographics (% ng Bilang ng Estudyante sa Paaralan)

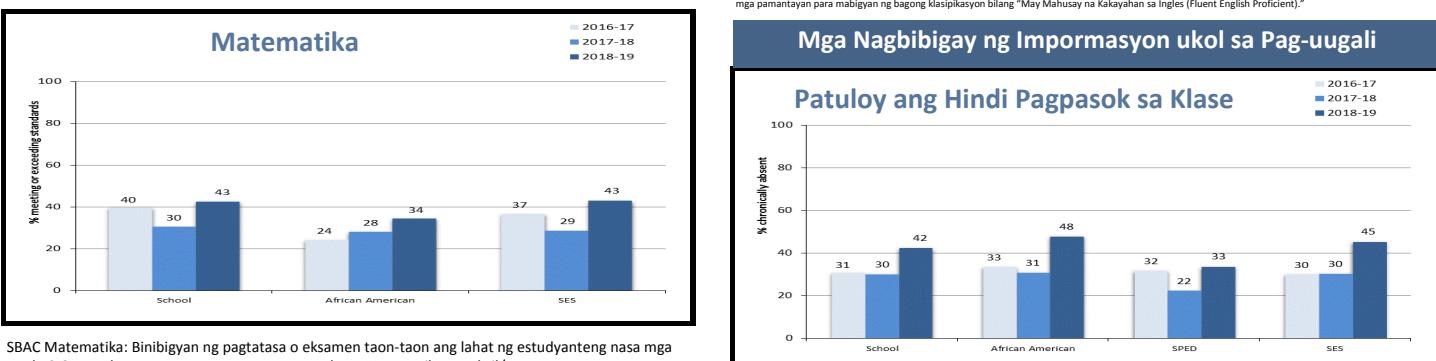
Fall o Taglagas sa Taon	Bilang ng Estudyante sa Paaralan	Afriko Amerikano	Amerikanong Indian	Asyano	Tumangging Sabihin	Filipino	Hispanik Latino	Iba't iba ang Lahi	taga-Isla Pasipiko	Puti	Mag-aaral ng Ingles	Espesyal na Edukasyon	SES	Anak Foster*
2016-17	88	59.1	2.3	0.0	14.8	1.1	6.8	6.8	9.1	0.0	10.2	17.0	86.4	
2017-18	91	50.5	1.1	0.0	23.1	1.1	7.7	4.4	12.1	0.0	7.7	14.3	83.5	4.4
2018-19	102	45.1	0.0	0.0	24.5	2.0	8.8	5.9	13.7	0.0	4.9	11.8	86.3	0.0

\*Batang foster (nasa pangangalaga ng pamahalaan at nakatira sa nags-aalagang pamilya)

### Mga Nagbibigay ng Impormasyong Akademiko



SBAC ELA: Binibigyan ng pagtataso o eksamen taon-taon ang lahat ng estudyanteng nasa mga grado 3-8 at 11 batay sa mga pamantayan ng grado sa Ingles/mga sining ng wika sa Abril/Mayo.



SBAC Matematika: Binibigyan ng pagtataso o eksamen taon-taon ang lahat ng estudyanteng nasa mga grado 3-8 at 11 batay sa mga pamantayan ng grado sa Matematika sa Abril/Mayo.

### Mga Resulta ng Sarbey para sa 2018-19

Binuksan ang SEL Survey sa mga estudyanteng nasa mga grado 4-12. Ipinapakita ang pagbabago mula 2017-18 ng arrow. Binuksan ang CC Survey sa mga estudyanteng nasa mga grado 4-12, lahat ng kawani, at lahat ng pamilya.

### Sarbey ukol sa Sosyo-Emosyonal na Pagkatuto



# Mga Tampok na Impormasyon Tungkol sa Pananagutan ng Paaralan

## Malcolm X Academy ES (K5)

### Sarbey ukol sa Namamayaning Kultura

Pakiramdam na Kabahagi ng Paaralan (Pagiging Konektado sa Paaralan) (%) paborable)	Pamilya	91
	Estudyante	63
	Mga Kawani	62

Pakiramdam na Kabahagi ng Paaralan (pagiging konektado sa paaralan) May positibong pakiramdam na tinatanggap, pinahahalagahan, at ginagawang kabahagi ng ibang tao (guro at mga kaedad o kakkles) sa lahat ng lugar sa paaralan. Iniuulat ng mga estudyante at magulang na nararamdaman nilang malugod silang tinatanggap sa paaralan.

# العواوين الرئيسية للمسائلة المدرسية

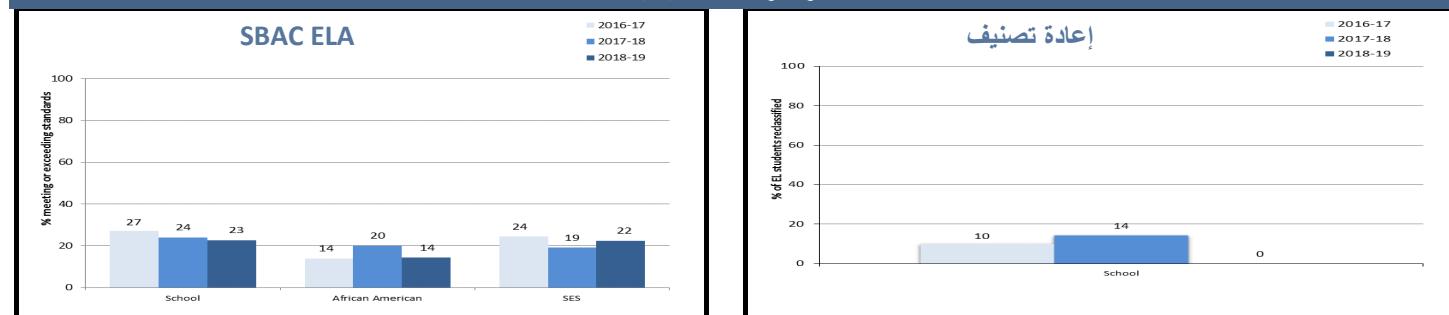
## Malcolm X Academy ES (K5)

### التركيبة السكانية (%) احصاء المدارس

خريف العام	احصاء المدارس	الاقارقة الامريكيين	الهنود الامريكيين	اسيويين	رفض التصریح	فلبينيين	لاتيني اسباني	معدد الاعراق	سكان المحيط الهايدي	ابيض	متعلم الانجليزية	تعليم خاص	SES	طفل Foster*
2016-17	88	59.1	2.3	0.0	14.8	1.1	6.8	6.8	9.1	0.0	10.2	17.0	86.4	
2017-18	91	50.5	1.1	0.0	23.1	1.1	7.7	4.4	12.1	0.0	7.7	14.3	83.5	4.4
2018-19	102	45.1	0.0	0.0	24.5	2.0	8.8	5.9	13.7	0.0	4.9	11.8	86.3	0.0

\* طفل الزواجة/التبني،

### مؤشرات اكاديمية

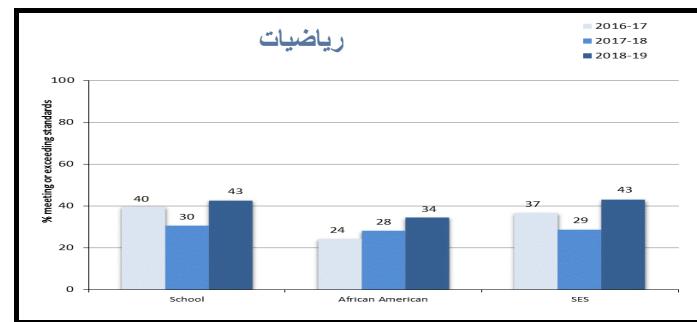


معلم الانجليزية SBAC: يتم تقييم جميع الطلاب في الصفوف من 3 إلى 8 و 11 سنوياً على معايير مستوى الصف في

الإنجليزية / فنون اللغة في أبريل / مايو.

المتعلمين الانجليزية الذين يقدمون مستوى أداء عام واحد على الأقل في اختبار كاليفورنيا لتطوير اللغة الانجليزية (بليلد) من الأهداف. المتعلمين الانجليزية الذين يقدمون مستوى أداء عام واحد على الأقل في اختبار كاليفورنيا لتطوير اللغة الانجليزية (بليلد) من الأهداف. المتعلمين الانجليزية الذين يقدمون مستوى أداء عام واحد على الأقل في اختبار كاليفورنيا لتطوير اللغة الانجليزية (بليلد) من الأهداف. المتعلمين الانجليزية الذين يقدمون مستوى أداء عام واحد على الأقل في اختبار كاليفورنيا لتطوير اللغة الانجليزية (بليلد) من الأهداف. المتعلمين الانجليزية الذين يقدمون مستوى أداء عام واحد على الأقل في اختبار كاليفورنيا لتطوير اللغة الانجليزية (بليلد) من الأهداف.

السنة الحالية (أو بقى في مستوى 4 أو أعلى - المتقدم في وقت مبكر) يعتبر قد أحزر تقدماً. الطلاب الذين يستوفون المعايير كي يتم إعادة تصنيفهم على أنهem "طلاب في الانجليزية" تغيرون أيضاً انهم قد أحزر و تقدماً.

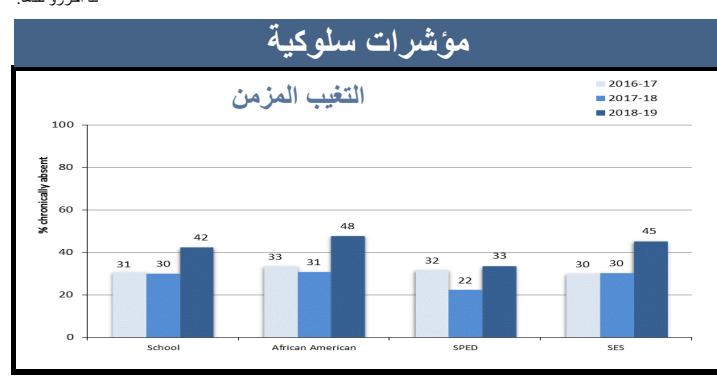


اتحاد التقييم أكثر ذكاءً موازنة رياضيات: جميع الطلاب في الصفوف 3-8 و 11 يتم تقييمهم سنوياً على معايير مستوى الصف في رياضيات بشهر أبريل/مايو.

### نتائج استبيان 2018-19

كان المسح العاطفي الاجتماعي مقتولاً للطلاب في الصفوف 4-12. التغيير من 2017-18 يشار إليه باسمهم. كان المسح CC 2018-19 مقتولاً للطلاب في الصفوف 4-12، وجميع الموظفين، وجميع الأسر.

### احصائية التعلم العاطفية الاجتماعية



يعتبر الطالب غالباً يشكل مزمن إذا كان هذا الطالب لديه معدل حضور أقل من أو

مساوي 90٪ (استناداً إلى قانون الحضور اليومي، والغياب المغير وغير المغير فقط، لا تشمل أي قوافل للتأخر). ثم يتم تجعيم عدد

الطلاب الغائبين المزمن إلى مستوى المدرسة لتحديد عدد ونسبة الطلاب الغائبين المزمن كل مدرسة.

### استبيان مناخ الثقافة



مناخ الدعم للتعلم الأكاديمي: يشعر الطالب والمعلمون بأن هناك مناخاً موائماً للتعلم وأن المعلمون يستخدمون الممارسات الداعمة، مثل: التشجيع والتقييدات البناءة، وفرص متنوعة لإثبات المعرف والمهارات، تقديم الدعم للمخاطرة والتفكير المستقل، جو الحوار المواريثة والتشيك والتحدي الأكاديمي.



الشعور بالسلامة: يبلغ الطالب والكبار عن شعورهم بالأمان من الإساءة اللفظية أو الإغاظة أو الاستبعاد من قبل الآخرين في المدرسة.

# العناوين الرئيسية للمسائلة المدرسية

## Malcolm X Academy ES (K5)

